

Số: /QĐ-TTTV-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Việt Nông tại văn bản số 01/26 ngày 07/3/2026 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống ngô đường VINO 128

Mã số lưu hành: CNLH.2025.74;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty TNHH Việt Nông;

Phạm vi lưu hành: Vụ Hè Thu, Thu Đông vùng Tây Nguyên;

Thời gian lưu hành: 20 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- Phòng Trồng trọt và BVTV;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLG_(NNT).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG NGÔ ĐƯỜNG VINO 128
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTV-QLG ngày tháng năm 2026
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Công ty TNHH Việt Nông

Địa chỉ: Tổ 10, Ấp Thọ Hòa, Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513732099

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống ngô đường VINO 128

2. Thông tin về giống cây trồng

2.1 Đặc tính của giống

- Một số đặc tính của giống ngô đường VINO 128 qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính hoặc điểm | Mức độ biểu hiện |
|----|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Thời gian từ gieo đến trổ cờ | ngày | Thu Đông: 51 Hè Thu: 48 - 49 |
| 2 | Thời gian từ gieo đến phun râu | ngày | Thu Đông: 53 Hè Thu: 50 - 52 |
| 3 | Thời gian từ gieo đến thu bắp tươi | ngày | Thu Đông: 75 - 80 Hè Thu: 74 - 77 |
| 4 | Chiều cao cây | cm | 206,6 - 226,5 |
| 5 | Chiều cao đóng bắp | cm | 77,4 - 93,5 |
| 6 | Trạng thái cây | 1,0 | Tốt |
| 7 | Độ che kín bắp | 1,0 - 2,0 | Rất kín - Kín |
| 8 | Trạng thái bắp | 1,0 | Tốt |
| 9 | Màu sắc hạt | - | Vàng |
| 10 | Chiều dài bắp | cm | 17,5 - 18,9 |
| 11 | Đường kính bắp | cm | 4,9 |
| 12 | Số bắp/cây | Bắp | 1,0 |
| 13 | Số hàng hạt/bắp | hàng | 12 - 18 |
| 14 | Số hạt/ hàng | hạt | 31,7 - 40,05 |
| 15 | Mức độ nhiễm sâu bệnh | | |

| | | | |
|----|--|-----------|--|
| - | <i>Sâu đục thân</i> | 1,0 | Số cây bị sâu < 5% |
| - | <i>Sâu đục bắp</i> | 1,0 | Số bắp bị sâu < 5% |
| - | <i>Sâu keo mùa thu</i> | 1,0 - 2,0 | Số cây bị sâu ≤ 19% |
| - | <i>Rệp cờ</i> | 1,0 | Nhiễm rất nhẹ |
| - | <i>Bệnh khảm biến vàng lá do virus</i> | 0,0 | Nhiễm rất nhẹ |
| - | <i>Bệnh đốm lá lớn</i> | 1,0 | Nhiễm rất nhẹ |
| - | <i>Bệnh đốm lá nhỏ</i> | 1,0 | Nhiễm rất nhẹ |
| - | <i>Bệnh gỉ sắt</i> | 1,0 - 3,0 | Nhiễm rất nhẹ - Nhiễm vừa |
| - | <i>Bệnh khô vằn</i> | 1,0 | Vết bệnh < 20% chiều cao cây |
| - | <i>Bệnh thối khô thân cây</i> | 1,0 | Tỷ lệ cây bị bệnh < 10% |
| - | <i>Bệnh thối đen hạt</i> | 1,0 | Tỷ lệ hạt bị bệnh < 10% |
| 16 | Khả năng chống chịu | | |
| - | <i>Đổ rễ</i> | 1,0 | Tốt |
| - | <i>Đổ gãy thân</i> | 1,0 | Tốt |
| 17 | Năng suất bắp tươi | Tạ/ha | Thu Đông: 116,86 - 121,14 Hè Thu: 139,57 - 150,95 |
| 18 | Chất lượng thử nếm | | |
| - | <i>Hương thơm</i> | 2,2 - 2,6 | Thơm |
| - | <i>Vị đậm</i> | 2,2 | Đậm |
| - | <i>Độ ngọt</i> | 1,8 - 2,0 | Rất ngọt - Ngọt |
| - | <i>Màu sắc hạt bắp luộc</i> | | Vàng |

- Kết quả khảo nghiệm có kiểm soát: Trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo với nguồn bệnh khô vằn thu thập tại vùng Tây Nguyên cho thấy giống ngô đường VINO 128 có phản ứng kháng trung bình (cấp bệnh 3/5).

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

- Điều kiện bảo quản: Hạt giống trước khi đem vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy thật khô, đạt tới thủy phân an toàn trong bảo quản (≤ 11,5%). Hạt giống được bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát; không để chung hạt giống với lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc và vật tư nông nghiệp khác; đề phòng chuột cắn thủng, rách bao bì làm hỏng hạt giống.

- Thời vụ gieo trồng và vùng sản xuất: Vụ Hè Thu, Thu Đông vùng Tây Nguyên.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Lưu ý: phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn tại địa phương;

- Bón phân cân đối, bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy trình kỹ thuật canh tác của giống./.